

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

PHỤ LỤC
PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(THỰC HIỆN TIẾT KIỆM 10%)
NĂM 2026

*(Kèm theo Quyết định số 64/QĐ-VKS ngày 18/03/2026
của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai).*

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Mã số đơn vị QHNS	Mã KBNN	Tổng số tiền		
				Tổng số tiền (340-341)	Kinh phí giao thực hiện tự chủ	Kinh phí giao không thực hiện tự chủ
A	B	C	D	1=2+3	2	3
I	Đơn vị quản lý hành chính (Loại 340-341)					
1	Văn phòng VKSND tỉnh Đồng Nai	1052433	1761	6.229,4	4.957,6	1.271,8
2	VKSND Khu vực 1 - Đồng Nai	1052348	1761	1.375,1	1.284,4	90,7
3	VKSND Khu vực 2 - Đồng Nai	1052427	1767	1.168,7	1.081,5	87,2
4	VKSND Khu vực 3 - Đồng Nai	1059990	1771	997,0	924,9	72,1
5	VKSND Khu vực 4 - Đồng Nai	1052483	1766	838,6	775,0	63,6
6	VKSND Khu vực 5 - Đồng Nai	1050595	1766	393,7	364,5	29,2
7	VKSND Khu vực 6 - Đồng Nai	1052426	1766	502,8	464,2	38,6
8	VKSND Khu vực 7 - Đồng Nai	1052485	1768	413,9	382,0	31,9
9	VKSND Khu vực 8 - Đồng Nai	1052484	1768	408,6	377,9	30,7
10	VKSND Khu vực 9 - Đồng Nai	1053407	1775	943,5	874,5	69,0
11	VKSND Khu vực 10 - Đồng Nai	1053620	1777	1.019,5	944,3	75,2
12	VKSND Khu vực 11 - Đồng Nai	1122411	1779	726,5	675,7	50,8
13	VKSND Khu vực 12 - Đồng Nai	1053411	1780	498,8	463,5	35,3
14	VKSND Khu vực 13 - Đồng Nai	1053527	1779	650,3	604,1	46,2
15	VKSND Khu vực 14 - Đồng Nai	1053528	1778	360,6	333,7	26,9
TỔNG CỘNG:				16.527,0	14.507,8	2.019,2

Ghi chú:

<i>Thực hiện tiết kiệm 10% theo quyết định 21/QĐ-VKSTC ngày 11/3/2026</i>	16.527,0	triệu đồng
1. KP thực hiện tự chủ (nguồn 13)	14.507,8	triệu đồng
2. KP không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	2.019,2	triệu đồng